

Số: /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua điều chỉnh và bổ sung danh mục các dự án
phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;
Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15
và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của
tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng
Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng
Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thông qua điều chỉnh Quy hoạch
tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Nghị quyết bổ sung danh mục
các dự án phải thu hồi đất và điều chỉnh danh mục các dự án phải thu hồi đất
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của

các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ mười ba (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua bổ sung danh mục 32 dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích 887,44 ha (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

Điều 2. Thông qua điều chỉnh tên, địa điểm, diện tích đối với 07 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu; căn cứ pháp lý của các dự án và tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ thực hiện việc thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất khi đã đảm bảo đầy đủ thủ tục, quy trình và đúng quy định của pháp luật; rà soát quy mô, diện tích và tiến độ triển khai từng dự án, xác định thứ tự ưu tiên theo tính cấp thiết, bảo đảm sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm; yêu cầu chủ đầu tư sớm đưa đất vào sử dụng sau khi được giao; kiên quyết xử lý các trường hợp chậm triển khai, vi phạm pháp luật đất đai.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2026. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND và UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

Phụ lục I

Danh mục 32 dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)
	Tổng cộng		887,44
1	Chỉnh trang đô thị khu vực đường Nha Trang, đường Nguyễn Du, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng	0,22
2	Khu tái định cư tổ 39, tổ 40, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng	7,00
3	Khu tái định cư Trại Bàu (Tổ 4 - Gia Sàng)	Phường Gia Sàng	17,14
4	Khu tái định cư số 2 - Lưu Nhân Chú (mở rộng)	Phường Gia Sàng	5,70
5	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà bia ghi tên liệt sĩ phường Đức Xuân	Phường Đức Xuân	0,04
6	Cải tạo, nâng cấp đường Bản Áng, phường Đức Xuân	Phường Đức Xuân	1,70
7	Khu nhà ở xã hội An Phú, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Phường Phổ Yên	2,24
8	Xây dựng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên	Phường Quan Triều	0,50
9	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở thứ 2 sản xuất thuốc phóng hỗn hợp và tổng lắp động cơ nhiên liệu rắn tại phường Phúc Thuận và xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên	Phường Phúc Thuận	90,40
		Xã Thành Công	14,60
10	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Tây Phổ Yên - giai đoạn 1 (499,07 ha)	Phường Phúc Thuận	257,63
		Xã Thành Công	241,44
11	Công viên nghĩa trang Minh Đức	Phường Phúc Thuận	50,98
12	Xây dựng tuyến đường từ Khu tái định cư vùng lũ đi Tái nghĩa địa Tân Phú, phường Trung Thành	Phường Trung Thành	0,33
13	Xây dựng mương thoát nước cho Cụm công nghiệp Tân Phú 1, Cụm công nghiệp Tân Phú 2 và khu vực lân cận	Phường Trung Thành	1,80
14	Khu nhà ở xã hội phường Bá Xuyên	Phường Bá Xuyên	7,30
15	Đường Lê Hồng Phong (giai đoạn 2)	Phường Bá Xuyên	3,26
16	Chỉnh trang các khu đô thị hai bên tuyến đường Lê Hồng Phong	Phường Bá Xuyên	1,17
17	Mở rộng Trụ sở HĐND - UBND phường Bá Xuyên	Phường Bá Xuyên	0,22

STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ phường Bá Xuyên đi xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên	Phường Bá Xuyên	0,30
19	Đường đi Khu tái định cư Khu Công nghiệp Sông Công II	Phường Bá Xuyên	1,60
20	Khu Tái định cư phường Bắc Kạn	Phường Bắc Kạn	11,59
21	Khai thác đá vôi bằng phương pháp lộ thiên tại Mỏ đá vôi La Hiên 2, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên	Xã La Hiên	17,61
22	Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực La Đồng, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Xã La Hiên	24,79
23	Mở rộng công trình phụ trợ phục vụ khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại Mỏ đá vôi La Hiên, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Xã La Hiên	0,70
24	Khu dân cư nông thôn xã Yên Lạc, huyện Phú Lương	Xã Phú Lương	5,38
25	Trường Mầm non Hợp Thành	Xã Hợp Thành	0,23
26	Khai thác mỏ đất san lấp khu vực núi Mồ, xóm Điem Thụy, xã Điem Thụy; khu vực núi Pheo và núi Thiệp, xóm Đầm, xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Bình	4,43
27	Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đất san lấp khu vực xã Bảo Lý, xã Tân Thành và xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Phú Bình	1,58
		Xã Tân Thành	17,78
28	Khai thác mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực xóm Nga My, xã Nga My và xóm Đồng Ngọc, xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Điem Thụy	27,52
29	Khu dân cư và tái định cư số 3 Nga My	Xã Điem Thụy	12,00
30	Khu dân cư mới Đại Đồng huyện Phú Bình	Xã Điem Thụy	46,38
31	Khu nhà ở xã hội An Bình, xã Điem Thụy, tỉnh Thái Nguyên	Xã Điem Thụy	2,02
32	Đầu tư xây dựng công trình phụ trợ khai thác Mỏ vàng gốc, deluvi bằng phương pháp lộ thiên và hầm lò tại khu vực Đèo Cánh, Lũng Địa Chất, xã Thần Sa, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Xã Thần Sa	9,86

Phụ lục II

Điều chỉnh tên, diện tích, địa điểm đối với 07 dự án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt									Nay điều chỉnh lại như sau			
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)					STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường)	Diện tích (ha)
				Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
I	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020											
1	Đường giao thông cụm di tích Đình Đền Chùa Cầu Muối	Xã Tân Thành, huyện Phú Bình	0,95	0,15				0,80	1	Cải tạo, mở rộng đường, vỉa hè trong khu di tích Đình - Đền - Chùa Cầu Muối, xã Tân Thành	Xã Tân Thành	1,20
II	Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021											
1	Khu dân cư Phú Đông	Phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên	10,80	7,72				3,08	1	Khu Tái định cư Phú Đông	Phường Trung Thành	10,78
III	Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 08/12/2023											
1	Khu tái định cư xã Tân Thái	Xã Tân Thái, huyện Đại Từ	7,38					7,38	1	Khu tái định cư Đại Phúc 1	Xã Đại Phúc	5,41
2	Khu đô thị An Long	Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ	13,88	7,47				6,41	2	Khu tái định cư An Long	Xã Đại Phúc	1,48
									3	Khu đô thị An Long	Xã Đại Phúc	12,40
IV	Nghị quyết số 108NQ-HĐND ngày 10/12/2025											
1	Khu tái định cư số 2 phường Bách Quang	Phường Bách Quang	8,91						1	Khu tái định cư số 1 phường Bách Quang	Phường Bách Quang	8,91
V	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/12/2020, Nghị quyết số 146/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và Nghị quyết 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021											
1	Khu đô thị số 3 thuộc đô thị mới Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Xã Diềm Thụy	11,94	7,34				4,60	1	Nhà ở xã hội kết hợp thương mại dịch vụ xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên	Xã Diềm Thụy	14,45
2	Khu đô thị số 3 thuộc đô thị mới Diềm Thụy (bổ sung)	Xã Diềm Thụy	2,51	2,21			0,30					